

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÌN HỒ
TỈNH LAI CHÂU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 07/2021/HS-ST
Ngày 29 tháng 10 năm 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÌN HỒ, TỈNH LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Hằng Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Chiến và Ông Lê Văn Hà

Thư ký phiên tòa: Ông Chảo Hồ Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Phùng Văn Chử - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 10 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ L số: 01/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo: **Phàn Cao L**; tên gọi khác: Phàn Cao N, Phàn Lao T, Phàn Sần Q; sinh năm: 1985; nơi sinh: huyện PT, tỉnh LC; nơi thường trú: bản XC, xã SLL, huyện PT, tỉnh LC; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Phàn Văn L1 (đã chết) và bà Chẻo Sủ M; có vợ là Tẩn U M1, sinh năm 1980, hiện không xác định được nơi cư trú; bị cáo chung sống như vợ chồng với Chẻo Mí Q1, sinh năm 1980, trú tại: khu phố 1, thị trấn Sìn Hồ, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu và có 01 con với Tẩn U M1; tiền án: 02 (tại bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2006/HSST ngày 23 tháng 3 năm 2006 của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu, đã tuyên bị cáo phạm tội “Giao cấu với trẻ em” và xử phạt bị cáo 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 21 tháng 10 năm 2005, đến ngày 27 tháng 6 năm 2008 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù; tại bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2010/HSST ngày 25 tháng 3 năm 2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu, đã tuyên bị cáo phạm tội “Chiếm đoạt, Mua

bán trẻ em” và xử phạt bị cáo 12 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 16 tháng 6 năm 2009, đến ngày 31 tháng 8 năm 2019 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. Đến thời điểm phạm tội lần này vào ngày 11 tháng 6 năm 2021 bị cáo chưa được xóa án tích; tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 11 tháng 6 năm 2021 đến ngày 20 tháng 6 năm 2021 bị áp dụng biện pháp tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Sìn Hồ đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Thị Nga, là Trợ giúp viên pháp L thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp L của Nhà nước tỉnh Lai Châu; có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: chị Chèo Mí Q1; sinh năm: 1980; nơi cư trú: khu phố 1, thị trấn Sìn Hồ, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 11 tháng 6 năm 2021, bị cáo Phan Cao L một mình đi bộ từ nhà của chị Chèo Mí Q1 (tại khu phố 1, thị trấn Sìn Hồ, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu) ra trung tâm thị trấn Sìn Hồ tìm mua Heroine để sử dụng. Khi đi đến gần trụ sở Điện lực huyện Sìn Hồ, thuộc khu phố 1, thị trấn Sìn Hồ, L gặp một người đàn ông dân tộc Mông, khoảng 50 tuổi, không rõ lai lịch đang đi bộ theo chiều ngược lại. L hỏi và mua được của người đàn ông này một gói Heroine với số tiền 1.000.000 đồng. L cất giấu gói Heroine vào trong túi quần bên phải đang mặc rồi đi về nhà Q1, còn người đàn ông đi đâu L không biết. Khi về đến nhà Q1, L thấy có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, Ririus, biển kiểm soát: 29Z1 – 438.68 của Q1 đang dựng ở sân, không rút chìa khóa, không có ai ở nhà. L điều khiển xe mô tô của Q1 đi về hướng xã Tả Ngảo, huyện Sìn Hồ tìm chỗ sử dụng Heroine. Vào hồi 19 giờ cùng ngày, L đi đến gần khu vực Nghĩa trang, thuộc khu phố 1, thị trấn Sìn Hồ thì bị Tổ công tác Công an huyện Sìn Hồ phối hợp với Tổ công tác Công an tỉnh Lai Châu đang làm nhiệm vụ kiểm tra hành chính phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trong túi quần bên phải đang mặc của L 01 gói chất bột, màu trắng, được gói ngoài bằng nilon màu đỏ, L khai đó là Heroine của L tàng trữ để sử dụng. Tổ công tác đã mời người chứng kiến, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng theo quy định.

Tại Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng và trích mẫu giám định hồi 10 giờ 00 phút ngày 12 tháng 6 năm 2021 và bản Kết luận giám định tư pháp số: 43, ngày 12 tháng 6 năm 2021 của người giám định tư pháp theo vụ việc

thuộc Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu xác định: 01 mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Phan Cao L, sau khi đã loại bỏ bao bì bên ngoài, có khối lượng là 1,85 gam và trích 0,11 gam chất bột màu trắng làm mẫu gửi đi giám định chất ma túy.

Tại Bản kết luận giám định số: 482/GĐ-KTHS ngày 16 tháng 6 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 01 mẫu chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine (không hoàn lại đối tượng giám định).

Tại Bản cáo trạng số: 53/CT-VKSSH ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu để xét xử bị cáo Phan Cao L về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã truy tố, không oan, không sai.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Về hình phạt chính: Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 05 năm đến 06 năm tù; Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; Về xử lý vật chứng: đối với 0,11 gam Heroine đã được gửi đi giám định, sau khi giám định Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu không hoàn lại mẫu vật, nên không đề cập xử lý; Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: tiêu hủy 1,74 gam Heroine, 01 mảnh nilon màu đỏ bị cáo dùng để gói chất ma túy.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa: Bản thân bị cáo chưa hiểu hết tác hại của chất ma túy nên đã mua ma túy về sử dụng, bị cáo chưa kịp sử dụng thì hành vi bị phát hiện, bắt quả tang. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, có nơi cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn; bị cáo không được đi học. Đề nghị áp dụng khoản điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự để xem xét, giảm nhẹ áp dụng mức thấp nhất của khung hình phạt. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự; áp dụng điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 để xem xét, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 37 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 42 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Người bào chữa đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định tại Điều 73 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Các tài liệu, chứng cứ được thu thập theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng Hình sự quy định. Nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[2] Đánh giá chứng cứ, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được thu thập đúng trình tự thủ tục tố tụng hình sự đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Có đủ cơ sở để xác định bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như sau: Vào hồi 19 giờ ngày 11 tháng 6 năm 2021, tại khu vực gần nghĩa trang thuộc khu phố 1, thị trấn Sìn Hồ, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, bị cáo Phan Cao L đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 1,85 gam Heroine với mục đích để bản thân sử dụng, thì bị Công an huyện Sìn Hồ phối hợp với Công an tỉnh Lai Châu phát hiện, bắt quả tang. Bị cáo đã hai lần bị Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu tuyên phạm tội. Lần thứ nhất: Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2006/HSST ngày 23 tháng 3 năm 2006 của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu, đã tuyên bị cáo phạm tội “Giao cấu với trẻ em” và xử phạt bị cáo 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 21 tháng 10 năm 2005, đến ngày 27 tháng 6 năm 2008 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù; Lần thứ hai: Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2010/HSST ngày 25 tháng 3 năm 2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu, đã tuyên bị cáo phạm tội “Chiếm đoạt, Mua bán trẻ em” và xử phạt bị cáo 12 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 16 tháng 6 năm 2009, đến ngày 31 tháng 8 năm 2019 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. Cũng tại bản án này đã áp dụng tình tiết “Tái phạm” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đến thời điểm phạm tội lần này vào ngày 11 tháng 6 năm 2021 bị cáo chưa được xóa án tích, nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm”. Bị cáo Phan Cao L là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do vậy, bị cáo đã phạm vào tội “Tàng

trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Những chứng cứ buộc tội, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật, phù hợp với nhân thân của bị cáo, với mức độ nghiêm trọng, nguy hại cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

Quan điểm bào chữa của người bào chữa tại phiên tòa về tội danh, về việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật, phù hợp với nhân thân của bị cáo, nên được chấp nhận. Đối với đề nghị áp dụng hình phạt tù ở mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo là chưa phù hợp với mức độ nghiêm trọng, nguy hại cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, với bản thân bị cáo là người có nhân thân không tốt, không phục vụ tốt công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy ở địa phương, nên không được chấp nhận.

Hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản L của Nhà nước đối với chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Bị cáo là người có nhân thân không tốt, bị cáo đã hai lần bị Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu tuyên phạm các tội “Giao cấu với trẻ em”, “Chiếm đoạt, mua bán trẻ em”, đều là các tội xâm phạm đến trẻ em. Bị cáo bị trừng trị, giáo dục, cải tạo bằng hình phạt tù, nhưng khi chấp hành xong hình phạt, được trở về với đời sống xã hội, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, không có ý thức tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, bị cáo tiếp tục tái nghiện chất ma túy và đã cố ý thực hiện hành vi mua, tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để tiếp tục giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội; đồng thời giáo dục ý thức tuân thủ pháp luật; đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm”, đã được sử dụng là tình tiết định khung hình phạt theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, nên không áp dụng là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự khác.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; bị cáo không được đi học, nhận thức pháp luật phần nào bị hạn chế. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm

s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng trong pháp luật của Nhà nước.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Bị cáo không có công việc, không có thu nhập ổn định, không có khả năng thi hành hình phạt tiền, hình phạt tịch thu tài sản; bị cáo không lao động trong các ngành, nghề hoặc đảm nhiệm công việc cần phải cấm; nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về xử L vật chứng:

Đối với 0,11 gam Heroine đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu gửi đi giám định chất ma túy. Sau khi giám định và có kết luận, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu không hoàn lại mẫu vật, nên không đề cập xử L.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, Ririus, biển kiểm soát: 29Z1 – 438.68, quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu của chị Chèo Mí Q1, khi bị cáo dùng chiếc xe mô tô này làm phương tiện đi tìm chỗ sử dụng chất ma túy chị Q1 không biết. Ngày 29 tháng 6 năm 2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã ra quyết định xử L vật chứng và trả lại chiếc xe máy cho chị Chèo Mí Q1 là phù hợp với quy định tại Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với 01 mảnh nilon màu đỏ đã được sử dụng để gói Heroine. Hiện nay mảnh giấy bạc này không có giá trị, không sử dụng được và 1,74 gam Heroine là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành. Cần áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự để tịch thu và tiêu hủy.

[7] Về án phí: Theo quy định tại Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên được miễn nộp tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại

phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

[9] Về nguồn gốc Heroine và trách nhiệm của người có liên quan:

Theo lời khai của bị cáo thì 1,85 gam Heroine bị cáo tàng trữ là do mua của một người đàn ông, dân tộc Mông, khoảng 50 tuổi, không rõ lai lịch, bị cáo gặp ở đường nội thị thuộc khu phố 1, thị trấn Sìn Hồ, huyện Sìn Hồ. Quá trình điều tra không xác định được người này là ai, ở đâu, nên không có căn cứ để điều tra xử L.

[10] Kiến nghị:

Ủy ban nhân dân thị trấn Sìn Hồ, Công an thị trấn Sìn Hồ, huyện Sìn Hồ, Phòng Tư pháp huyện Sìn Hồ tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho nhân dân địa phương, để người dân hiểu rõ tác hại của việc sử dụng trái phép chất ma túy đối với bản thân của người nghiện, tác hại của tệ nạn ma túy đối với xã hội, để người dân không có những hành vi vi phạm pháp luật, đặc biệt là vi phạm pháp luật về ma túy; tăng cường công tác quản L nhân, hộ khẩu, hạn chế những trường lưu trú không hợp pháp, nhất là các đối tượng nghiện ma túy có tiền án, tiền sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm o khoản 2, khoản 5 Điều 249; Điều 38; điểm a, c khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, các Điều 135, 136, 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố: bị cáo Phàn Cao L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”
2. Xử phạt bị cáo Phàn Cao L 06 năm (sáu năm) tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ (ngày 11 tháng 6 năm 2021).
3. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.
4. Xử L vật chứng: Tiêu hủy 01 mảnh nilon màu đỏ và 1,74 gam Heroine (là vật chứng còn lại trong vụ án).
5. Án phí sơ thẩm: Bị cáo được miễn nộp tiền án phí Hình sự sơ thẩm.
6. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt

tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- TTTGPLNN tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Sìn Hồ;
- CQCSĐT CA huyện Sìn Hồ;
- CQTHAHS CA huyện Sìn Hồ;
- Nhà Tạm giữ CA huyện Sìn Hồ;
- CCTHADS huyện Sìn Hồ;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Người có ql, nvlq;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Hằng Hải